TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST- DS	*Từ Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NH

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu Hà - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Quang- Chức vụ: Giám đốc SHB- Chi nhánh Kinh Bắc; (Theo Văn bản ủy quyền số: 4061/2023/VBUQ-SHB ngày 19/7/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng SHB).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Vinh- Chức vụ: Chuyên viên Mua bán nợ và TSBĐ nợ (Theo Văn bản ủy quyền số: 16/UQ-GĐ ngày 24/7/2023 của Giám đốc N HChi nhánh Kinh Bắc).

Bị đơn: Ông N V C, sinh năm 1970;

Bà B T N, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Khu phố 2 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh N Q K, sinh năm 1996.

Chị N T D H, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: Khu phố 2 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Ông N V C và bà B T N xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng SHB) tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 18/12/2023 là: **271.611.500 đồng** *(Hai trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm đồng)*, trong đó nợ gốc là: 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 78.915.874 đồng; lãi quá hạn là: 42.695.626 đồng theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 42/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 13/10/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01-42/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 19/10/2017; Khế ước nhận nợ số: 02-42/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 26/12/2017

2.2. ***Về nghĩa vụ trả nợ:***

Ông N V C và bà B T N phải trả cho Ngân hàng SHB tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 18/12/2023 là: **271.611.500 đồng** *(Hai trăm bảy mươi mốt triệu sáu trăm mười một nghìn năm trăm đồng)*, trong đó nợ gốc là: 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 78.915.874 đồng; lãi quá hạn là: 42.695.626 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/12/2023 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 42/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 13/10/2017 và Khế ước nhận nợ số: 01-42/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 19/10/2017; Khế ước nhận nợ số: 02-42/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.112100 ngày 26/12/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Phương án trả nợ của ông Chung, bà Nhàn như sau: Đến hết ngày 31/3/2024 ông Chung, bà Nhàn sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng SHB.

Trường hợp ông Chung, bà Nhàn không trả được nợ thì Ngân hàng SHB có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 166, tờ bản đồ số 59, diện tích 89,7m^2 tại khu phố 2 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 284440 do Ủy ban nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn) cấp ngày 06/6/2011 cho hộ ông N V C và bà B T N. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 126/2015/HĐTC-

BTB/SHB.112100 ngày 13/10/2017 tại Văn phòng Công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh, số công chứng: 3258/2017, quyển số 01-TP/SCC-HĐGD.

Anh Kiên, chị Hương đồng ý với phương án trả nợ của ông Chung, bà Nhàn, đồng ý để ngân hàng SHB phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu ông Chung, bà Nhàn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng SHB.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông N V C và bà B T N phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn).

N Hđã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng nên được nhận lại số tiền này từ ông Chung, bà Nhàn.

2.4. Về án phí: Ông N V C và bà B T N phải chịu: 6.790.200 đồng (Sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại N Hsố tiền: 7.400.000đồng (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0003519 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Từ Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sỹ Khả